|  |  |
| --- | --- |
| Tæng liªn ®oµn lao ®éng viÖt nam | **céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt nam** |
| **c«ng ®oµn giao th«ng vËn t¶i**  **viÖt nam** | **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc** |
| Sè: /BC-C§N | | Hµ Néi, ngµy 22 th¸ng 9 n¨m 2017 |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động công đoàn 09 tháng đầu năm,**

**nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2017**

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

**1. Thuận lợi**

Năm 2017, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, các Nghị quyết của Ban Cán sự đảng Bộ GTVT, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2016, khắc phục những yếu kém, tồn tại, các cấp công đoàn bằng những chương trình hành động, các giải pháp cụ thể tập trung các nguồn lực, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành.

Công đoàn GTVT Việt Nam thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Cán sự đảng Bộ GTVT, các cấp công đoàn trong ngành thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động phối hợp với cơ quan quản lý đồng cấp chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người lao động, tổ chức nhiều phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ, kịp thời động viên người lao động hăng hái thi đua trong lao động sản xuất góp phần xây dựng và phát triển ngành GTVT đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển ngành và đất nước.

**2. Khó khăn**

Kinh tế - xã hội nước ta những tháng đầu năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tuy có những dấu hiệu khởi sắc nhưng tốc độ còn chậm và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, những thay đổi về chính sách quốc tế của một số nước lớn là những yếu tố tác động đến kinh tế trong nước và hoạt động của ngành.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành, đặc biệt các doanh nghiệp sau cổ phần hóa, thoái 100% vốn Nhà nước vẫn còn khó khăn, một số doanh nghiệp chưa đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân chung toàn ngành còn thấp, tình trạng nợ lương, nợ BHXH chưa được cải thiện nhiều.

Hoạt động của tổ chức công đoàn tại các đơn vị sau cổ phần hóa còn lúng túng, hiệu quả hoạt động chưa cao, đội ngũ cán bộ công đoàn còn thiếu kinh nghiệm phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm nên hiệu quả chưa cao, chưa phát huy được vai trò đại diện bảo vệ người lao động, thủ lĩnh của phong trào công nhân và hoạt động công đoàn.

### II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

1. Các cấp công đoàn trong ngành tham gia quản lý SXKD, chăm lo đời sống, việc làm cho CNVCLĐ, tổ chức các hoạt động xã hội

Các cấp công đoàn trong ngành đã phối hợp với cơ quan quản lý đồng cấp nghiêm túc thực hiện Chỉ thị liên tịch số 09/CTLT-BGTVT-CĐGTVT VN ngày 14/10/2016 giữa Bộ trưởng Bộ GTVT và Chủ tịch Công đoàn GTVT Việt Nam về việc tổ chức hội nghị CBCC và hội nghị Người lao động. Số đơn vị đã tổ chức hội nghị CBCC đạt 100%, số đơn vị đã tổ chức hội nghị Người lao động đạt 85,7% (cao hơn cùng kỳ năm 2016). Nội dung các hội nghị đều được thể hiện cụ thể, thiết thực và có lợi hơn cho người lao động, tại các hội nghị nhiều sáng kiến, giải pháp đã bám sát vào thực hiện kế hoạch SXKD của đơn vị. Việc thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đời sống việc làm của người lao động trong ngành dần cải thiện theo hướng ổn định, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới.

Hưởng ứng “Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động lần thứ nhất năm 2017, Công đoàn GTVT Việt Nam đã chỉ đạo các cấp công đoàn chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn đồng cấp tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ. Ngày 11/5/2017, tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Công đoàn GTVT Việt Nam phối hợp với Bộ GTVT tổ chức thành công Lễ hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động lần thứ nhất năm 2017 với sự tham gia hưởng ứng tích cực của hầu hết các đơn vị trong ngành.

Nhân Tháng công nhân năm 2017, Công đoàn GTVT Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp công đoàn trực thuộc chủ động phối hợp với chuyên môn đồng cấp tổ chức các hoạt động thiết thực như: thành lập nhiều đoàn công tác nắm bắt kịp thời những kiến nghị, bức xúc của người lao động; tham gia phối hợp giải quyết, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách về tiền lương, thưởng, tiền ăn ca, việc thực hiện mức lương tối thiểu vùng; tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà và trao nhà “Mái ấm công đoàn” cho CNVCLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,...

Tham gia các đoàn công tác cùng Bộ GTVT tổ chức thăm hỏi, trao hỗ trợ CNLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại nhiều đơn vị trực thuộc, các Tổng công ty và Sở GTVT các địa phương như: Công đoàn Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Tổng công ty XDCT Giao thông 5-CTCP; Tổng công ty XDCT Giao thông 8-CTCP, Tổng công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam – CTCP, Tổng công ty Bảo đảm ATHH miền Bắc, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Sở GTVT Nghệ An, Thanh Hóa, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Bắc Kạn. Lãnh đạo Công đoàn ngành kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ các nạn nhân trọng vụ tai nạn lao động tại Công ty xây dựng 510 tại Khánh Hòa, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Tuy nhiên 9 tháng đầu năm 2017, trong ngành để xảy ra 05vụ tai nạn lao động nghiêm trọng làm06người chết, 03 người bị thương (trong đó có 01 người chết do TNGT được coi là tai nạn lao động).

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị liên tịch giữa Bộ GTVT và Công đoàn GTVT Việt Nam, các cấp công đoàn đã chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp tổ chức nhiều đoàn công tác đi thăm, tặng quà CNLĐ nghèo, gia đình chính sách, cựu TNXP có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, CNLĐ bị tai nạn lao động, công nhân trực tại nhà Ga, nhiều đoàn tàu, trạm đảm bảo ATGT và CNLĐ làm việc trong dịp tết và trực tết mỗi suất quà trị giá từ 500.000 đến 2.000.000 đồng. Một số đơn vị tổ chức đi thăm và chúc tết, tặng quà các “Mẹ Việt Nam anh hùng”, tổ chức gặp mặt cán bộ đã nghỉ hưu, tổ chức xe đưa đón hoặc hỗ trợ vé tàu, xe cho công nhân lao động về quê ăn tết... với tổng số tiền chi cho các hoạt động trên là hơn 5,2 tỷ đồng.

Về thu nhập, trả lương, đóng BHXH cho người lao động: phần lớn các đơn vị trong ngành thực hiện trả lương kịp thời, đúng thời gian, theo số liệu báo cáo thu nhập bình quân người lao động toàn ngành 9 tháng đầu năm 2017, đạt 6,35 triệu đồng/người/tháng; số ít doanh nghiệp khó khăn từ nhiều năm trước nên vẫn còn nợ lương của người lao động, theo báo cáo của các đơn vị trong ngành đến nay tổng số nợ lương là 167,3 tỷ đồng, nợ BHXH là 261,3 tỷ đồng, hàng trăm lao động chưa được giải quyết dứt điểm về chế độ chính sách, 935 lao động thiếu việc làm thường xuyên.

Chỉ đạo, đôn đốc các các cấp công đoàn trực thuộc chủ động phối hợp với chuyên môn đồng cấp tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống người lao động, quan tâm đến CNVCLĐ là Thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công; tổ chức thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ của ngành, thăm tặng quà các thương, bệnh binh, gia đình chính sách nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7.

Thực hiện Hướng dẫn số 284/HD-TLĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, triển khai thực hiện “Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn”. Nhằm chăm lo lợi ích cho đoàn viên công đoàn, ngày 01/9/2017, Công đoàn Giao thông Vận tải Việt Nam đã ký thỏa thuận với Trường Trung cấp nghiệp vụ công đoàn, Công ty cổ phần thương mại du lịch Suntravel và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động; cụ thể giảm từ 5% đến 7% giá các dịch vụ cho đoàn viên và người lao động trong ngành GTVT so với giá tại thời điểm.

Ban hành văn bản gửi các đơn vị trực thuộc về việc vận động hỗ trợ nhân dân các tỉnh vùng bão, lũ miền Trung bị thiệt hại do cơn bão số 10, tổ chức đoàn công tác của Công đoàn ngành kịp thời thăm hỏi hỗ trợ gia đình CNVCLĐ ngành GTVT tại khu vực tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và gia đình CNLĐ một số đơn vị thuộc Cục Hàng hải Việt Nam và nhân nhân địa phương bị thiệt hại nặng do bão.

Công tác xã hội từ thiện: Quỹ Xã hội-từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam đã hỗ trợ xây dựng: 12 nhà “Mái ấm công đoàn”; 11 “Nhà tình nghĩa” cho CNLĐ, cựu TNXP; thăm, tặng quà 400 xuất quà các cựu TNXP có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ 673 trường hợp là CNLĐ bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, con CNVCLĐ bị mắc bệnh hiểm nghèo, nhiễm chất độc màu da cam; ủng hộ Quỹ ‘Đền ơn đáp nghĩa” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động; hỗ trợ 05 gia đình thuyền viên bị cướp biển giết hại, hổ trợ 01 gia đình công nhân bị TNLĐ; tặng 60 suất học bổng cho sinh viên các trường trong ngành GTVT nhân dịp năm học mới; ủng hộ đồng bào huyện Mường La tỉnh Sơn La, huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái và Điện Biên bị thiệt hại do mưa lũ,... Tổng kinh phí chi cho các hoạt động xã hội từ thiện trong 9 tháng năm 2017 là 6,392 tỷ đồng.

Thực hiện văn bản số 531/CĐN ngày 03/11/2016, triển khai đợt vận động toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành chung tay, tích cực ủng hộ quần, áo ấm và các vật dụng thiết yếu cho đồng bào nghèo tại các tỉnh bị thiệt hại do lũ lụt, miền núi, vùng sâu, vùng xa còn có nhiều khó khăn, kết quả: đã nhận ủng hộ 12.000 bộ quần áo, 764 chăn ấm mới, 360 triệu đồng tiền mặt, 11 tấn gạo, hơn 1.000 quyển vở học sinh và nhiều vật dụng thiết yếu và chuyển đến đồng bào 4 tỉnh miền Trung vùng bị thiệt hại do lũ lụt và đồng bào nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc như Hà Giang, Sơn La, Yên Bái và Lào Cai.

2. Công tác tuyên truyền giáo dục, xây dựng đội ngũ

Tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định mới của Tổng Liên đoàn, Bộ GTVT đến CNVCLĐ, trong đó trọng tâm là học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chỉ đạo, đôn đốc các công đoàn trực thuộc chủ động phối hợp với cơ quan quản lý đồng cấp triển khai tổ chức lễ ra quân, phát động thi đua chào mừng các sự kiện trọng đại, các ngày lễ lớn của đất nước và ngành như: 87 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2017), 107 năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và khởi nghĩa Hai Bà Trưng, chào mừng 72 năm ngày Cách mạng tháng tám và Quốc khánh mùng 2/9, chào mừng Đại hội công đoàn các cấp hướng tới kỷ niệm 51 năm ngày truyền thống công đoàn GTVT Việt Nam (18/11/1966 -18/11/2017).

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện 4 chương trình công tác lớn của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cụ thể là: nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể; nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn; Phát triển đoàn viên giai đoạn 2013-2018.

Tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của ngành GTVT năm 2017 đến CNVCLĐ trong ngành như: công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển ngành, công tác bảo đảm trật tự ATGT, giảm ùn tắc giao thông; công tác quản lý đầu tư xây dựng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông, công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước, công tác thanh tra, thẩm tra, phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và một số nhiệm vụ trọng tâm khác nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, CNVCLĐ.

Ban hành hướng dẫn số 80/HD-CĐN, ngày 22/02/2017 về việc hướng dẫn tuyên truyền chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam và Đại hội XII Công đoàn Việt Nam.

Phối hợp với Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia hoàn thành kế hoạch triển khai tuyên truyền giáo dục pháp luật ATGT, văn hóa giao thông năm 2017 trong CNVCLĐ toàn ngành, góp phần chăm lo, bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người lao động, góp phần thực hiện tốt Chỉ thị số 18/CT-TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác đảm bảo trật tự ATGT, Nghị quyết số 88/CP, ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự ATGT. Ngày 23/6/2017, tại Bến xe Mỹ Đình-Hà Nội tổ chức Lễ phát động văn hóa giao thông năm 2017 với chủ đề “Xây dựng văn hóa giao thông trong thanh, thiếu niên”, phối hợp với sở GTVT như: Điện Biên, Đà nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, vv...tổ chức tuyên truyền về ATGT cho hàng nghìn CNVCLĐ trong ngành.

Hướng dẫn các cấp công đoàn trực thuộc triển khai tuyên truyền phòng chống tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội; tăng cường tuyên truyền về biển đảo và biên giới trên đất liền nhằm củng cố, nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội có liên quan đến biển, đảo Việt Nam, góp phần bồi đắp tinh thần, ý thức trách nhiệm của các cấp công đoàn, đoàn viên và người lao động.

**3. Công tác thi đua khen thưởng**

Thực hiện chương trình phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bám sát mục tiêu thi đua ngành GTVT năm 2017 ***“Phát huy truyền thống đi trước mở đường, tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, quyết liệt hành động vì lợi ích của người dân và cộng đồng doanh nghiệp”*.**

Hoàn thành việc xét khen thưởng thi đua năm 2016 ngay trong quý I năm 2017 cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và hoạt động công đoàn; phối hợp với các Công đoàn trực thuộc Tổng Liên đoàn trong Bộ GTVT tổ chức thành công hội nghị biểu dương CNVCLĐ xuất sắc tiêu biểu ngành GTVT năm 2016. Tại hội nghị, 65 CNVCLĐ được nhận bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 50 CNLĐ được nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ GTVT và 120 CNLĐ được tặng bằng khen của Công đoàn GTVT Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, học tập và các phong trào công nhân năm 2016.

Các cấp Công đoàn trực thuộc chủ động phối hợp với chuyên môn đồng cấp xây dựng kế hoạch và triển khai phát động nhiều phong trào thi đua trọng tâm là “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, giữ gìn môi trường làm việc “Xanh, sạch, đẹp”, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao trong cơ quan, đơn vị, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CNVCLĐ

Ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị tổ chức đăng ký giao ước thi đua, đăng ký gắn biển các công trình, sản phẩm; đã có 121 công trình sản phẩm được công nhận, 267 đơn vị có sáng kiến, trong đó có 201 sáng kiến được công nhận làm lợi hơn 28 tỷ đồng, đã có 02 cá nhân được Tổng Liên đoàn khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo năm 2017.

Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước trong CNVLĐ chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước năm 2017 và chào mừng Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XII Công đoàn Việt Nam; ban hành Công văn số 82/CĐN ngày 23/2/2017 về việc sửa đổi một số nội dung quy chế khen thưởng 176.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác thi đua khen thưởng và nắm bắt tình hình đời sống , việc làm CNLĐ và hoạt động công đoàn tại các Công đoàn trực thuộc. Tổng kết quả 5 năm (2012 - 2017) phong trào Lao động sáng tạo và Tổng kết phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ và biểu dương nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc giai đoạn 2013 – 2017.

**4. Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh**

Tổ chức thành công hội nghị BCH lần thứ 11,12; hội nghị BTV lần thứ 14,15 của Công đoàn GTVT Việt Nam và hội nghị tổng kết hoạt động công đoàn năm 2016, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2017. Tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ GTVT biểu dương những kết quả của công đoàn GTVT trong những năm qua và đặc biệt đánh giá cao kết quả hoạt động năm 2016. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Công đoàn GTVT Việt Nam nhiều cá nhân vinh dự được nhận bằng khen của Bộ GTVT; Công đoàn GTVT Việt Nam vinh dự nhận Cờ thi đua đơn vị xuất sắc dẫn đầu khối 6 Công đoàn ngành Trung ương; 17 đơn vị nhận cờ thi đua xuất sắc của Tổng Liên đoàn; 97 đơn vị nhận cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn GTVT Việt Nam.

Ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam. Chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, chỉ đạo, đôn đốc các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo các công đoàn cơ sở Đại hội nhiệm kỳ; xây dựng dự thảo báo cáo chính trị Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023, thực hiện bước một công tác giới thiệu nhân sự đại hội X, Công đoàn GTVT Việt Nam.

Tổ chức thành công hội nghị tập huấn cho đông đảo đội ngũ lãnh đạo chủ chốt toàn ngành về công tác chuẩn bị Đại hội công đoàn các cấp, phổ biến những quy định mới về công tác tài chính, thi đua khen thưởng công đoàn.

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc kịp thời kiện toàn Ban Chấp hành, UBKT theo quy định và hoàn thành đánh giá phân loại, bổ sung lý lịch, kê khai tài sản đối với cán bộ công chức năm 2016 theo quy định. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với 05 đồng chí; giải quyết nghỉ chế độ hưu trí đối với 01 đồng chí.

5. Công tác nữ công

Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác Nữ công năm 2017. Các cấp công đoàn trong ngành đã phối hợp với Ban VSTBPN của đơn vị tập trung tuyên truyền, đẩy mạnh phong trào thi đua phụ nữ “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khoá X) về công tác vận động nữ CNVCLĐ gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc ở cơ quan, đơn vị”; thường xuyên tổ chức tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Chương trình hành động Quốc gia về bình đẳng giới (giai đoạn 2016-2020); tập trung kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của ban nữ công quần chúng tại các đơn vị trong ngành. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổng kết phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ giai đoạn 2013-2017 và biểu dương nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc ngành GTVT.

Nhân dịp kỷ niệm 107 năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và 1977 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Ban Chấp hành công đoàn các đơn vị đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như: mít tinh, gặp mặt nữ CNVCLĐ nói chuyện về giới, về văn hóa doanh nghiệp…, tổ chức thăm và tặng quà các mẹ Việt Nam anh hùng, tham quan địa danh lịch sử, giao lưu giữa các đơn vị, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao đã thu hút đông đảo nữ CNVCLĐ nhiệt tình tham gia, động viên nữ CNVCLĐ thêm yêu công việc, hăng hái thi đua lập thành tích trong lao động sản xuất, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đơn vị và ngành.

Chuẩn bị tốt các nội dung để tổ chức hội nghị Tổng kết phong trào nữ CNVCLĐ giai đoạn 2013-2017 và biểu dương cán bộ công đoàn nữ xuất sắc tiêu biểu ngành GTVT.

**6. Công tác tài chính**

Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn trực thuộc xây dựng và duyệt dự toán ngân sách năm 2017, quyết toán ngân sách công đoàn năm 2016; thẩm tra quyết toán năm 2016 và giao dự toán năm 2017 cho các đơn vị trực thuộc; lập báo cáo quyết toán năm 2016 và xây dựng dự toán ngân sách năm 2017 của Công đoàn GTVT Việt Nam trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý tài chính công đoàn trong đó có quy định về phân cấp, phân phối nguồn thu, quy định về khen thưởng, xử phạt về thu, nộp tài chính công đoàn, quy định thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đóng đoàn phí theo các văn bản mới của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác tài chính công đoàn năm 2017. Tuy nhiên, do hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều đơn vị gặp khó khăn nên thu tài chính về Công đoàn ngành 9 tháng đầu năm chỉ đạt 45% kế hoạch năm 2017.

Về hoạt động kinh tế công đoàn: chỉ đạo Công ty CP Du lịch thương mại Công đoàn GTVT chuẩn bị tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, chi trả cổ túc hằng năm đúng theo quy định với mức khoảng 7%/năm.

**7. Hoạt động của UBKT và Tư vấn pháp luật**

Các cấp Công đoàn trong ngành đã tổng kết hoạt động của UBKT năm 2016, triển khai chương trình hoạt động của UBKT công đoàn năm 2017; xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện Điều lệ và tài chính công đoàn năm 2017. Văn phòng UBKT đã tổ chức 05 cuộc kiểm tra Điều lệ Công đoàn Việt Nam và tài chính công đoàn. Chủ động phối hợp kiểm tra quyết toán tài chính năm 2016 và giao dự toán năm 2017 cho các công đoàn trực thuộc. Các cấp công đoàn trong ngành đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam và tài chính công đoàn được 147 cuộc, trong đó kiểm tra đồng cấp 20 cuộc, kiểm tra cấp dưới 127 cuộc.

Chỉ đạo và hướng dẫn các công đoàn trực thuộc phối hợp với chuyên môn đồng cấp tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CNVCLĐ trong ngành.

Uỷ ban kiểm tra công đoàn các cấp đã tiếp nhận 28 đơn, thư khiếu nại và kiến nghị của người lao động. Ban Chấp hành công đoàn các cấp đã chủ động phối hợp với UBKT đồng cấp, cơ quan chuyên môn giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của CNLĐ, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

Về hoạt động tư vấn pháp luật: tổ chức tư vấn cho 67 trường hợp thông qua gọi điện thoại và tư vấn trực tiếp tại các hội nghị của ngành cũng như trong quá trình kiểm tra. Thông qua hoạt động tư vấn phần nào giúp người lao động hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của bản thân trong quan hệ lao động, tránh được những bức xúc kéo dài cũng như chia sẻ những khó khăn với doanh nghiệp, đơn vị.

**8. Công tác phối hợp chỉ đạo Công đoàn GTVT địa phương**

Công đoàn ngành GTVT các địa phương đã chủ động phối hợp với cơ quan quản lý đồng cấp đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, bám sát mục tiêu chung của ngành GTVT năm 2017 *“Phát huy truyền thống đi trước mở đường, tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, quyết liệt hành động vì lợi ích của người dân và cộng đồng doanh nghiệp”*;

Phối hợp tổ chức tốt hội nghị CBCC, hội nghị Người lao động đúng tiến độ, đạt hiệu quả; quan tâm chăm lo việc làm, bảo đảm thu nhập, thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các hoạt động xã hội từ thiện nhân dịp lễ, tết; phối hợp triển khai công tác tuyên truyền pháp luật về ATGT, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, tổ chức nhiều phong trào thi đua về thực hiện công tác ATGT trên địa bàn toàn quốc.

Vận động đông đảo CNVCLĐ các Công đoàn ngành địa phương tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của ngành và đất nước, thiết thực góp phần nâng cao đời sống tinh thần trong CNVCLĐ trong ngành.

Tổ chức gặp mặt cán bộ chủ chốt, nguyên cán bộ chủ chốt các công đoàn ngành GTVT địa phương. Tri ân và cảm ơn các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt các Công đoàn ngành GTVT địa phương đã tích cực đóng góp hiệu quả vào phong trào CNVCLĐ và hoạt động của Công đoàn GTVT Việt Nam.

**Đánh giá chung:** Quyết tâm vượt qua những khó khăn thách thức, ngay từ những tháng đầu năm 2017, các cấp công đoàn trong ngành tập trung tổ chức tổng kết công tác công đoàn năm 2016; phối hợp triển khai phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ chào mừng các ngày lễ, sự kiện trọng đại của đất nước và ngành, tạo khí thế hăng hái thi đua lao động sản xuất trong CNVCLĐ, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu thi đua toàn ngành GTVT năm 2017, đảm bảo công tác ATVSLĐ-PCCN.

Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các cấp công đoàn trực thuộc tổ chức tốt Đại hội nhiệm kỳ các công đoàn cơ sở theo kế hoạch, tiến tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam.

Hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động lần thứ nhất năm 2017, Công đoàn ngành đã phối hợp với Bộ GTVT tổ chức thành công lễ hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động lần thứ nhất năm 2017 với sự tham gia tích cực của hầu hết các đơn vị trong ngành. Các cấp công đoàn trong ngành đã chủ động phối hợp với cơ quan quản lý đồng cấp tổ chức tốt hội nghị CBCC, hội nghị Người Lao động năm 2017, đến nay 100% đơn vị trong ngành đã tổ chức hội nghị CBCC, 85,7% đơn vị đã tổ chức hội nghị Người lao động (cao hơn cùng kỳ năm 2016).

Chủ động phối hợp với các Công đoàn trực thuộc Tổng Liên đoàn trong Bộ GTVT tổ chức thành công hội nghị biểu dương 235 CNVCLĐ xuất sắc tiêu biểu ngành GTVT năm 2016. Công tác xã hội từ thiện những tháng đầu năm được các đơn vị quan tâm, đặc biệt trong “Tháng công nhân”, các cấp công đoàn đã phối hợp tổ chức nhiều đoàn công tác thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ kịp thời CNVCLĐ, cựu TNXP, gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo...Qũy Xã hội-từ thiện đã hỗ trợ xây dựng 12 nhà “Mái ấm công đoàn” cho CNLĐ; 11 “Nhà tình nghĩa”; thăm, tặng 400 suất quà các cựu Thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn; 673 CNLĐ bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, con CNLĐ bị mắc bệnh hiểm nghèo; ủng hộ Quỹ ‘Đền ơn đáp nghĩa”; hỗ trợ 05 gia đình thuyền viên bị cướp biển giết hại; ủng hộ đồng bào các tỉnh miền núi bị thiệt hại do mưa lũ,... Tổng kinh phí chi cho các hoạt động xã hội từ thiện trong 9 tháng là trên 6,2 tỷ đồng.

**Một số tồn tại:** Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo lên Công đoàn ngành tại một số đơn vị chưa nghiêm túc, nhiều đơn vị còn báo cáo chậm so với thời gian quy định làm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp hoạt động công đoàn và phong trào công nhân toàn ngành.

Hoạt động của tổ chức công đoàn tại một số đơn vị sau khi cổ phần hóa, thoái 100% vốn Nhà nước chưa có sự chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, một số đơn vị còn lúng túng, bị động trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức nên hiệu quả hoạt động công đoàn còn thấp chưa đáp ứng được đòi hỏi của CNLĐ và đoàn viên công đoàn; cán bộ công đoàn một số đơn vị còn thiếu và kiêm nhiệm, chưa thể hiện được vai trò thủ lĩnh của người lao động.

Một số doanh nghiệp do gặp khó khăn về việc làm từ nhiều năm trước nên vẫn còn để nợ tiền lương, nợ đóng BHXH của người lao động kéo dài, chậm giải quyết dứt điểm chế độ chính sách cho người lao động, vi phạm pháp luật lao động, thu tài chính về Công đoàn ngành 9 tháng đầu năm đạt 45% kế hoạch, thấp so với cùng kỳ năm 2016.

**III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2017**

1. Các cấp công đoàn trực thuộc tiếp tục phối hợp với cơ quan quản lý đồng cấp triển khai đồng bộ các giải pháp giúp tăng cường việc làm, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, quan tâm chăm lo đời sống CNLĐ; tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia giải quyết kịp thời các chế độ chính sách về tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN... cho người lao động, động viên người lao động hiểu và chia sẻ khó khăn với đơn vị, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Tăng cường công tác ATVSLĐ-PCCN, chủ động đề xuất các giải pháp góp phần cải thiện điều kiện và môi trường lao động nhằm hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tiếp tục triển khai các hoạt động xã hội từ thiện, tăng cường đôn đốc các đơn vị trong ngành, công đoàn GTVT địa phương ủng hộ 02 ngày lương năm 2017.

2. Tập trung tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và văn bản của cấp trên trong CNVCLĐ; tập trung tuyên truyền Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam; tiếp tục vận động phong trào thi đua thực hiện văn hóa ứng xử giao tiếp trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo phương châm “4 xin”, “4 luôn”.

3. Khuyến khích các đơn vị đăng ký công trình, sản phẩm tiêu biểu, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất và quản lý điều hành thi đu lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội công đoàn các cấp hướng tới kỷ niệm 51 năm ngày truyền thống công đoàn GTVT Việt Nam (18/11/1966 -18/11/2017; tổng hợp, rà soát các tiêu chuẩn thi đua của các đơn vị trực thuộc, kiểm tra đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động CĐCS và kiểm tra thi đua năm 2017.

4. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn trực thuộc triển khai tổ chức tốt Đại hội nhiệm kỳ công đoàn cấp cơ sở, cấp trên cơ sở tiến tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam, nhiệm kỳ 2018-2023.

5. Tiếp tục vận động nữ CNVCLĐ thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước, phụ nữ “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; Tổ chức thành công hội nghị Tổng kết phong trào nữ CNVCLĐ giai đoạn 2013-2017 và biểu dương cán bộ công đoàn nữ xuất sắc tiêu biểu ngành GTVT.

6. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và tài chính công đoàn theo kế hoạch năm 2017; kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thực hiện chế độ chính sách của CNLĐ theo đúng quy định của pháp luật, tiếp tục thực hiện việc tư vấn pháp luật lao động cho đoàn viên, người lao động trong ngành.

7. Tiếp tục tham gia các hoạt động theo chương trình phối hợp giữa các công đoàn ngành trực thuộc Tổng Liên đoàn trong Bộ GTVT, các công đoàn ngành trung ương trong khối thi đua năm 2017; triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2017.

8. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các hoạt động chăm lo Tết nguyên đán Mậu Tuất 2018 cho CNVCLĐ ngành GTVT.

Trên đây là nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2017, các cấp công đoàn trong ngành căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả ở từng cơ sở, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành năm 2017.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:* - Tổng LĐLĐ Việt Nam (b/c);  - BCS Đảng Bộ GTVT (b/c);  - Đ/c Chủ tịch, các PCT CĐN;  - Các đơn vị trực thuộc;  - Lưu: VP CĐN. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Thị Thu Thủy** |

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

**CÔNG ĐOÀN GTVT VIỆT NAM**

**MẪU SỐ 2-HĐCĐ**

*(Dùng cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương)*

**BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2017**

**(*Số liệu tính đến ngày : 31/12/2016 30/6/2017*)**

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | | **Số lượng** | | | **Ghi chú** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Tình hình lao động** | | | | | | | | |
|  | ***1. Lao động*** |  | |  | | |  | |
|  | Tổng số lao động | người | | 73.582 | | |  | |
|  | - Trong đó : nữ | “ | | 18.371 | | |  | |
|  | ***2. Việc làm*** |  | |  | | |  | |
|  | Số lao động thiếu việc làm | người | | 935 | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động | % | |  | | |  | |
|  | Số lao động nữ thiếu việc làm | người | |  | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động nữ | % | |  | | |  | |
|  | ***3. Tiền lương*** |  | |  | | |  | |
|  | Tiền lương bình quân của 1 người lao động/tháng | đồng | | 6,35 triệu | | |  | |
|  | + Số người được tính | người | |  | | |  | |
|  | Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước | đồng | |  | | |  | |
|  | + Số người được tính | người | |  | | |  | |
|  | Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động trong các đơn vị sự nghiệp | đồng | |  | | |  | |
|  | + Số người được tính | người | |  | | |  | |
|  | Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước | đồng | |  | | |  | |
|  | + Số người được tính | người | |  | | |  | |
|  | Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước | đồng | |  | | |  | |
|  | + Số người được tính | người | |  | | |  | |
|  | Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | đồng | |  | | |  | |
|  | + Số người được tính | người | |  | | |  | |
|  | Số doanh nghiệp còn nợ lương người lao động | doanh nghiệp | |  | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp | % | |  | | |  | |
|  | Tổng số tiền lương doanh nghiệp còn nợ người lao động | Tỷ | | 167,3 | | |  | |
|  | ***4. Nhà ở*** |  | |  | | |  | |
|  | Số người được nhà nước, cơ quan, doanh nghiệp bố trí nhà ở | người | | 0 | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động |  | |  | | |  | |
|  | Số người phải tự thuê nhà ở | “ | |  | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động |  | |  | | |  | |
|  | ***5. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp*** |  | |  | | |  | |
|  | Số lao động được ký hợp đồng lao động | người | | 72.111 | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động | % | | 98 | | |  | |
|  | Số lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN | người | | 72.846 | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động | % | | 99 | | |  | |
|  | Số doanh nghiệp nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN | doanh nghiệp | | 136 | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp | % | |  | | |  | |
|  | Số tiền doanh nghiệp nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN | Tỷ | | 261,3 | | |  | |
|  | ***6. Tranh chấp lao động tập thể, đình công*** |  | |  | | |  | |
|  | Tổng số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xẩy ra | vụ | | không | | |  | |
|  | ***7. Công tác an toàn, vệ sinh lao động*** |  | |  | | |  | |
|  | Tổng số vụ tai nạn lao động | vụ | | 03 | | | (trong đó 01 vụ TNGT) | |
|  | - Chia theo loại hình doanh nghiệp: |  | |  | | |  | |
|  | + Doanh nghiệp nhà nước | vụ | | 01 | | |  | |
|  | + Doanh nghiệp ngoài nhà nước | “ | | 03 | | |  | |
|  | + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | “ | |  | | |  | |
|  | Số vụ tai nạn chết người | “ | | 04 | | |  | |
|  | - Chia theo loại hình doanh nghiệp: |  | |  | | |  | |
|  | + Doanh nghiệp nhà nước | vụ | | 02 | | |  | |
|  | + Doanh nghiệp ngoài nhà nước | “ | | 02 | | |  | |
|  | + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | “ | |  | | |  | |
|  | Số người chết | người | | 05 | | |  | |
|  | Số người mắc bệnh nghề nghiệp | “ | | 05 | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động | % | |  | | |  | |
|  | ***8. Thoả ước lao động tập thể*** |  | |  | | |  | |
|  | Số doanh nghiệp có thoả ước lao động tập thể | doanh nghiệp | | 416 | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp | % | |  | | |  | |
|  | Số doanh nghiệp nhà nước có thoả ước lao động tập thể | doanh nghiệp | | 101 | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp nhà nước | % | | 100% | | |  | |
|  | Số doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức công đoàn có thoả ước lao động tập thể | doanh nghiệp | | 307 | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp ngoài nhà nước | % | | 96% | | |  | |
|  | Số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có thoả ước lao động tập thể | doanh nghiệp | | 08 | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | % | | 100 | | |  | |
|  | ***9. Thực hiện quy chế dân chủ*** |  | |  | | |  | |
|  | Số cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có tổ chức hội nghị cán bộ, công chức | đơn vị | | 100% | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số cơ quan hành chính nhà nước | % | |  | | |  | |
|  | Số doanh nghiệp nhà nước có tổ chức hội nghị người lao động | doanh nghiệp | |  | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp nhà nước | % | | 100 | | |  | |
|  | Số công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có tổ chức hội nghị người lao động | doanh nghiệp | |  | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn | % | | 75% | | |  | |
|  | Số doanh nghiệp có tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động | doanh nghiệp | | 485 | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp | % | |  | | |  | |
|  | Số đơn vị có ban Thanh tra nhân dân | đơn vị | |  | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số đơn vị | % | | 100 | | |  | |
|  | Số đơn vị có quy chế dân chủ | đơn vị | |  | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số đơn vị | % | | 99 | | |  | |
| ***II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động*** | | | | | | | | |
|  | Số trung tâm, văn phòng, tổ tư vấn pháp luật thuộc công đoàn cấp tỉnh, ngành | đơn vị | |  | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | Số người được tư vấn | người | | 67 | | |  | |
|  | Số người được bảo vệ tại tòa án | người | |  | | |  | |
|  | Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi | người | |  | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động | % | |  | | |  | |
|  | Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi | Tỷ | |  | | |  | |
|  | Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ | người | |  | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động | % | |  | | |  | |
|  | Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn bảo vệ | người | |  | | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động | % | |  | | |  | |
| **III. Công tác thi đua** | | | | | | | | |
|  | ***1. Sáng kiến*** |  | | |  | |  | |
|  | Số đơn vị có sáng kiến | đơn vị | | | 256 | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số đơn vị | % | | |  | |  | |
|  | Số sáng kiến được công nhận | sáng kiến | | | 212 | |  | |
|  | Giá trị làm lợi | Tỷ | | | 18 | |  | |
|  | Tiền thưởng sáng kiến | Tỷ | | | 1,0 | |  | |
|  | ***2. Công trình sản phẩm thi đua*** |  | | |  | |  | |
|  | Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận | CT, SP | | | 115 | |  | |
|  | Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận | đồng | | |  | |  | |
|  | ***3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua”*** |  | | |  | |  | |
|  | Cấp cơ sở | người | | |  | |  | |
|  | - Trong đó : nữ | “ | | |  | |  | |
|  | Cấp tỉnh, thành phố, bộ, ngành Trung ương, TLĐ | “ | | | 02 | |  | |
|  | - Trong đó : nữ | “ | | | 0 | |  | |
|  | Cấp toàn quốc | “ | | |  | |  | |
|  | - Trong đó : nữ | “ | | |  | |  | |
|  | ***4. Danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”*** |  | | |  | |  | |
|  | Số người đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” | người | | | 16.252 | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động nữ | % | | | 85 | |  | |
| **IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục** | | | | | | | | |
|  | ***1. Tuyên truyền, giáo dục*** | |  | | |  | |  | |
|  | Số công đoàn cơ sở có tổ chức hoạt động tuyên truyền giáo dục | | CĐCS | | | 485 | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số công đoàn cơ sở | | % | | |  | |  | |
|  | Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật... do công đoàn tổ chức | | cuộc | | | 125 | |  | |
|  | Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn | | người | | | 5.213 | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động | | % | | | % | |  | |
|  | ***2. Văn hoá, thể thao*** | |  | | |  | |  | |
|  | Số công đoàn cơ sở có tổ chức hoạt động văn hoá, thể thao | | CĐCS | | | 75 | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số công đoàn cơ sở | | % | | |  | |  | |
|  | Số cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức | | cuộc | | | 36 | |  | |
|  | Số lượt người tham gia | | người | | | 11.000 | |  | |
|  | ***3. Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp*** | |  | | |  | |  | |
|  | Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp | | người | | | 790 | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động | | % | | | % | |  | |
|  | Số đoàn viên và người lao động là nữ được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp | | người | | |  | |  | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số lao động nữ | | % | | |  | |  | |
|  | ***4. Công đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng*** | |  | | |  | |  | |
|  | Số công đoàn cơ sở có giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho tổ chức Đảng | | CĐCS | | |  | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | + Tỷ lệ so với tổng số công đoàn cơ sở | | % | | |  | |  | |
|  | Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng | | người | | |  | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | Số đoàn viên công đoàn ưu tú do công đoàn cơ sở giới thiệu được kết nạp vào Đảng | | người | | | 1.468 | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
| **V. Công tác nữ công** | | | | | | | | |
|  | Số công đoàn cơ sở có ban nữ công quần chúng | CĐCS | | 68 | | |  | |
|  | - Tỷ lệ so với tổng số công đoàn cơ sở | % | | 100 | | |  | |
|  | Tổng số uỷ viên ban nữ công quần chúng | người | | 251 | | |  | |
| **VI. Hoạt động xã hội** | | | | | | | | |
|  | ***1. Quỹ xã hội từ thiện Công đoàn GTVT VN*** |  | |  | | |  | |
|  | Số vốn đang sử dụng | đồng | |  | | |  | |
|  | Số người được hỗ trợ , giúp đỡ | người | |  | | |  | |
|  | Số tiền cho vay | đồng | |  | | |  | |
|  | Số người được vay vốn | người | |  | | |  | |
|  | Số tiền đã sử dụng(quỹ Xã hội-từ thiện) | Tỷ | | 3,1 | | |  | |
|  | Số nhà “Mái ấm công đoàn”,  số tiền | Nhà  Triệu | | 05  200 | | |  | |
|  | Số “ Nhà tình nghĩa”  Số tiền | Nhà  Triêu | | 01  60 | | |  | |
|  | Số người được giúp đỡ (thanh niên xung phong, ...)  Số tiền | người  tỷ | | 300 | | |  | |
| **VII. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ** | | | | | | | | |
|  | Số cuộc công đoàn tham gia kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ theo quy định pháp luật | cuộc | | 147 | | |  | |
|  | Số cuộc công đoàn tham gia kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ đối với lao động nữ | cuộc | |  | | |  | |
| **VIII. Công tác tổ chức** | | | | | | | | |
|  | ***1. Đơn vị HCSN, doanh nghiệp*** |  | |  | | |  | |
|  | Số đơn vị HCSN, doanh nghiệp đã đi vào hoạt động và có từ 30 lao động trở lên | “ | |  | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | Số đơn vị HCSN, doanh nghiệp đã đi vào hoạt động và có từ 30 lao động trở lên đã thành lập công đoàn cơ sở | “ | | 444 | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | ***2. Đoàn viên công đoàn*** |  | |  | | |  | |
|  | - Tổng số đoàn viên công đoàn | người | | 71.002 | | |  | |
|  | Trong đó: + nữ | “ | | 18.371 | | |  | |
|  | Tổng số đoàn viên kết nạp mới | “ | | 1.505 | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | Tổng số đoàn viên giảm | “ | | 4.080 | | |
|  | Tổng số đoàn viên tăng (giảm) thực tế | “ | | -1.580 | | |
|  | ***3. Tổ chức bộ máy công đoàn*** |  | |  | | |  | |
|  | Số công đoàn cơ sở | CĐCS | | 645 | | |  | |
|  | Trong đó: |  | |  | | |  | |
|  | - Cơ quan hành chính nhà nước | CĐCS | | 269 | | |  | |
|  | - Đơn vị sự nghiệp công lập | “ | | 194 | | |  | |
|  | - Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập | “ | | 0 | | |  | |
|  | - Doanh nghiệp nhà nước | “ | | 75 | | |  | |
|  | - Doanh nghiệp ngoài nhà nước | “ | | 369 | | |  | |
|  | - Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | “ | | 07 | | |  | |
|  | - Hợp tác xã | “ | | 0 | | |  | |
|  | Số nghiệp đoàn | NĐ | |  | | |  | |
|  | Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở | đơn vị | | 32 | | |  | |
|  | ***4. Cán bộ công đoàn*** |  | |  | | |  | |
|  | Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách | người | | 80 | | |  | |
|  | Trong đó: - Nữ | “ | | 28 | | |  | |
|  | Chia ra: |  | |  | | |  | |
|  | - Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành địa phương và tương đương | “ | | 28 | | |  | |
|  | - Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở | “ | | 49 | | |  | |
|  | - Công đoàn cơ sở | “ | | 04 | | |  | |
|  | Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách | “ | |  | | |  | |
|  | - Trong đó: Nữ | “ | |  | | |  | |
|  | Số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp | “ | |  | | |  | |
|  | - Trong đó: Nữ | “ | |  | | |  | |
|  | Số cán bộ nữ công công đoàn cấp trên cơ sở | “ | |  | | |  | |
|  | ***5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng*** |  | |  | | |  | |
|  | Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn | người | | 82 | | |  | |
|  | - Trong đó: Nữ | “ | | 29 | | |  | |
|  | Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn | “ | | 707 | | |  | |
|  | Số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới | “ | | 982 | | |  | |
|  | - Tỷ lệ so với tổng số cán bộ công đoàn chủ chốt | % | |  | | |  | |
|  | Số cán bộ nữ công công đoàn cấp trên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới | người | | 327 | | |  | |
|  | - Tỷ lệ so với tổng số cán bộ nữ công công đoàn cấp trên cơ sở | % | |  | | |  | |
|  | ***6. Kết quả xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh*** |  | |  | | |  | |
|  | Tỷ lệ công đoàn cơ sở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước đạt tiêu chuẩn “Công đoàn cơ sở vững mạnh” | % | |  | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |
|  | Tỷ lệ công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt tiêu chuẩn “Công đoàn cơ sở vững mạnh” | “ | |  | | | *Chỉ tiêu NQ ĐH XI* | |